| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ PHỦ LÝ**<br>**TỈNH HÀ NAM** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập -Tự do - Hạnh phúc** |

*Bản án số: 100/2025/HS-ST*
*Ngày 04 - 6 - 2025*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Xuyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Chí Trung và bà Lê Thị Tuyết Thanh.

***- Thư ký phiên toà***: Bà Bùi Thị Thu Ngân - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà***: Ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 06 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 85/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2025/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 05 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng Đ, sinh năm 2002 tại Hà Nam; tên gọi khác: không; nơi cư trú: thôn MC, xã A.Đ, huyện BL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng T và bà Trần Thị S; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/4/2025 đến nay; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

**** Bị hại:*** Anh Bùi Anh Đ1, sinh năm 2003; nơi ĐKNKTT: Thôn Đ, xã DP, huyện TT, tỉnh Thái Bình; địa chỉ: Tổ 8, phường LHP, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

1/ Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ 8, phường LHP, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2/ Ông Nguyễn Trọng T, sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn MC, xã A.Đ, huyện BL, tỉnh Hà Nam; có mặt.

3/ Ông Lê Khắc T, sinh năm 1963; địa chỉ: Tổ dân phố TĐ, phường ĐC, thị xã KB, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng đầu tháng 9/2024, anh Bùi Anh Đ1 có quen biết với Nguyễn Trọng Đ. Ngày 16/10/2024, Nguyễn Trọng Đ đến ở nhờ phòng trọ của anh Bùi Anh Đ1. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 19/10/2024, Đ mượn xe môtô của anh Đ1 để về quê, anh Đ1 đồng ý. Khi Đ điều khiển xe môtô của anh Đ1 đi ra đầu ngõ thì xe bị hết xăng không đi được nên Đ mang xe quay lại phòng trọ trả xe cho anh Đ1 và nói "Xe hết xăng rồi, ra thuê hộ anh cái xe điện để anh đi mua xăng, anh không cầm theo căn cước". Anh Đ1 cùng Đ đi bộ đến nhà chị Nguyễn Thị L. Gặp chị L, anh Đ1 nói "Cô ơi cho cháu thuê cái xe điện", rồi đưa thẻ căn cước công dân của mình cho chị L và nói "Cho cháu xin chai cháu đi mua xăng". Thấy anh Đ1 nói vậy, Đ liền đi lấy một vỏ chai nhựa trên kệ bán hàng của chị L, sau đó điều khiển chiếc xe máy điện nhãn hiệu OSAKAR màu đen, biển kiểm soát 90MĐ1-190.37 của chị L mà anh Đ1 vừa thuê được rồi rời đi.

Khoảng 14 giờ cùng ngày, Đ nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho Đ1 với nội dung "Anh phi mẹ nó xe điện về cho nhanh, tẹo lên, xong Hà Nội luôn". Đ1 nhắn tin trả lời "Đéo đủ điện lại dở". Đ không nhắn tin trả lời lại và điều khiển xe máy điện về nhà anh Trần Văn Lâm (là anh rể của Đ) để vay tiền mua điện thoại. Anh Lâm không cho Đ vay tiền mà cho Đ số tiền 200.000 đồng, rồi cùng Đ đi ăn tối. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe máy điện về thành phố Phủ Lý nhưng không mang trả xe cho anh Đ1 và chị L, lúc này Đ nảy sinh ý định bán chiếc xe máy điện biển kiểm soát 90MĐ1-190.37 để lấy tiền mua điện thoại. Sau đó, Đ điều khiển xe đến cửa hàng mua bán xe đạp điện Tuấn Tưởng có địa chỉ tại phường Đại Cương do ông Lê Khắc T làm chủ. Tại đây ông T đã mua chiếc xe máy điện biển kiểm soát 90MĐ1-190.37 và trả Đ số tiền 3.700.000 đồng. Sau đó, Đ nhờ ông T chở đến cửa hàng sửa chữa - mua bán điện thoại Thịnh Phát Mobile ở tổ dân phố Thịnh Đại, phường Đại Cương, thị xã Kim Bảng do anh Đàm Quang Thịnh làm chủ. Đ mua một chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đỏ với giá 2.500.000 đồng. Sau đó, Đ bắt xe khách lên Hà Nội làm việc và sinh sống đồng thời chặn mọi liên hệ với anh Bùi Anh Đ1.

* Vật chứng thu giữ:

- Tạm giữ của Nguyễn Trọng Đ: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, dung lượng 64G, số IMEI 359411081524403, bị vỡ mặt kính lưng; 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Wave anpha, màu sơn xám - trắng, biển kiểm soát 90B5- 039.84.

- Tạm giữ của chị Nguyễn Thị L 01 đăng ký xe máy điện số 119935 cấp cho xe máy điện biển kiểm soát 90MĐ1-190.37.

- Tạm giữ của ông Nguyễn Trọng T (là bố đẻ của Đ) 01 giấy chứng nhận đăng ký xe môtô biển kiểm soát 90B5-039.84.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 14/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, kết luận: "01 xe máy điện nhãn hiệu OSAKAR ONE 1, biển số: 90MĐ1-190.37; số máy: 00W180406997; số khung: EGMHJVG06997, xe đã qua sử dụng thời điểm tháng 10/2024 giá 5.675.000đ".

Tại bản cáo trạng số 95/CT-VKS-PL ngày 15/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố Nguyễn Trọng Đ về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Nguyễn Trọng Đ theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến thay đổi hoặc bổ sung. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng Đ phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"; đề nghị xử phạt bị cáo từ 9 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; đề nghị trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, dung lượng 64G đề nghị trả lại cho Đ, song giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha, màu sơn Xám trắng, biển kiểm soát 90B5-039.84 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe môtô đề nghị trả lại cho ông Nguyễn Trọng T.

- Đối với 01 đăng ký xe máy điện số 119935 cấp cho xe máy điện biển kiểm soát 90MĐ1-190.37 đề nghị trả lại cho chị Nguyễn Thị L.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường xong về dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Trọng T trình bày: Đối với xe mô tô biển kiểm soát 90B5-039.84 và giấy chứng nhận đăng ký xe là tài sản, giấy tờ thuộc quyền sở hữu của ông, nay ông đề nghị được xin lại xe và giấy tờ xe để sử dụng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là bị hại và một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ của vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 19/10/2024, Nguyễn Trọng Đ đã nhờ anh Bùi Anh Đ1 thuê xe máy điện nhãn hiệu OSAKAR, màu đen, biển kiểm soát 90MĐ1-190.37 của chị Nguyễn Thị L để đi mua xăng. Sau khi đã thuê được xe, lợi dụng sự tin tưởng của anh Đ1, Nguyễn Trọng Đ đã mang bán chiếc xe máy điện biển kiểm soát 90MĐ1-190.37 để lấy 3.700.000 đồng mua điện thoại di động và tiêu xài cá nhân mà không trả lại xe cho anh Đ1 như đã hứa. Trị giá chiếc xe máy điện biển kiểm soát 90MĐ1-190.37 do Nguyễn Trọng Đ đã chiếm đoạt là 5.675.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Trọng Đ đủ yếu tố cấu thành tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ, phù hợp với pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động đến gia đình để bồi thường thiệt hại khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tự nguyện đến đầu thú tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm nhưng vẫn bất chấp pháp luật để thực hiện. Thông qua việc mượn chiếc xe máy điện của anh Đ1 sau đó Đ muốn chiếm đoạt tài sản nên đã bỏ trốn không liên lạc với anh Đ1 và cố tình không trả chiếc xe máy điện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác gây thiệt hại về tài sản đối với bị hại, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, việc xét xử nghiêm minh hành vi phạm tội này là cần thiết, với mức hình phạt tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi

phạm tội bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên xét thái độ thực sự ăn năn, hối cải đã đến cơ quan Công an để đầu thú đồng thời động viên gia đình khắc phục toàn bộ hậu quả do bị cáo đã gây ra và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đối chiếu với qui định của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giáo dục cũng đủ răn đe giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ.

- Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc làm ổn định, không có nguồn thu nhập nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động đến gia đình, bố đẻ của bị cáo đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả trả toàn bộ số tiền bị thiệt hại cho bị hại là 8.000.000 đồng. Bị hại là anh Bùi Anh Đ1 đã trả toàn bộ thiệt hại của xe máy điện cho chị Nguyễn Thị L số tiền 6.000.000đ. Đến nay bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu, đề nghị gì thêm về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, bị vỡ mặt kính lưng là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của Nguyễn Trọng Đ không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo, song giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Đối với xe môtô nhãn hiệu Honda Wave anpha, màu sơn xám trắng, biển kiểm soát 90B5-039.84 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cấp cho xe mô tô biển kiểm soát 90B5-039.84 là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Trọng T (là bố đẻ của Nguyễn Trọng Đ) không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho ông T.

- Đối với 01 đăng ký xe máy điện số 119935 cấp cho xe máy điện biển kiểm soát 90MĐ1-190.37 là giấy tờ thuộc sở hữu hợp pháp của chị Nguyễn Thị L cần trả lại cho chị L.

[8] Về các tình tiết khác: Đối với ông Lê Khắc T1 là người đã mua chiếc xe máy điện biển kiểm soát 90MĐ1-190.37 của Nguyễn Trọng Đ. Tuy nhiên, ông T1 không hứa hẹn và không biết chiếc xe máy điện là do Nguyễn Trọng Đ phạm tội mà có. Do vậy, ông Lê Khắc T1 không cấu thành tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* theo quy định tại Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106; 136; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trọng Đ phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng Đ 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 04/6/2025). Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Trọng Đ nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Nguyễn Trọng Đ cho Ủy ban nhân dân xã A.Đ, huyện BL, tỉnh Hà Nam giáo dục; Công an xã A.Đ, huyện BL, tỉnh Hà Nam trực tiếp giám sát bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Xử lý vật chứng:

- Trả lại bị cáo Nguyễn Trọng Đ 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, dung lượng 64G, số IMEI 359411081524403, bị vỡ mặt kính lưng, song giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho ông Nguyễn Trọng T 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Wave anpha, màu sơn xám trắng, biển kiểm soát 90B5-039.84 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe môtô cấp cho xe môtô biển kiểm soát 90B5-039.84.

- Trả lại chị Nguyễn Thị L 01 đăng ký xe máy điện số 119935 cấp cho xe máy điện biển số 90MĐ1-190.37.

Tình trạng, đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lập ngày 16/5/2025 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý. Riêng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe môtô cấp cho xe môtô biển kiểm soát 90B5-039.84 Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý sẽ chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Trọng Đ phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân Tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- CQCSĐT Công an tỉnh Hà Nam;
- CQTHAHS và hỗ trợ tư pháp CA tỉnh Hà Nam;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Hà Nam;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Xuyên**